ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 666 /KH-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chế độ hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ

Căn cứ Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chế độ hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách (sau đây gọi tắt là NHĐKCT) ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thống nhất, kịp thời chính sách hỗ trợ một lần đối với NHĐKCT ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ; bảo đảm quyền lợi của người thuộc đối tượng áp dụng.

- Rà soát đúng đối tượng, thời gian công tác, mức phụ cấp và điều kiện hưởng; thực hiện công khai, minh bạch, không bỏ sót hoặc giải quyết trùng chế độ.

2. Yêu cầu

- Chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND chỉ áp dụng đối với các trường hợp không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo Hướng dẫn số 03-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ và Quy định số 02/QĐi-MTTQ-BTT của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố Hồ Chí Minh (kể cả ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thực hiện sắp xếp và khu phố, ấp, thôn, khu dân cư không thực hiện sắp xếp).

- Ưu tiên rà soát để xác định các trường hợp NHĐKCT ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thuộc đối tượng được giải quyết chế độ theo Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ; đối với các trường hợp không thuộc đối tượng nêu trên, tiếp tục xem xét, giải quyết chế độ hỗ trợ theo Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Không áp dụng chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND đối với các trường hợp đã được giải quyết hoặc thuộc đối tượng được giải quyết chế độ theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố. Theo đó, NHĐKCT nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ là các trường hợp NHĐKCT không đảm bảo tiêu chuẩn về độ tuổi, trình độ chuyên môn, ứng dụng công nghệ thông tin theo Hướng dẫn số 03-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ và Quy định số 02/QĐi-MTTQ-BTT của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố Hồ Chí Minh[1] và không thuộc đối tượng được giải quyết chế độ theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Về xác định thời gian công tác và mức phụ cấp làm căn cứ tính trợ cấp

Căn cứ quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu xác định chính xác thời gian công tác và mức phụ cấp để tính trợ cấp một lần đối với từng trường hợp NHĐKCT ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

Thời gian công tác để tính trợ cấp là tổng thời gian công tác ở chức danh NHĐKCT ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến cấp xã và lực lượng vũ trang nhưng chưa hưởng trợ cấp thôi việc hoặc chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần hoặc chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ. Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu căn cứ quy định của pháp luật[2] công nhận chức danh NHĐKCT ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư làm cơ sở tính thời gian công tác giữ chức danh NHĐKCT ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư để tính chế độ, chính sách.

Thời gian công tác để tính trợ cấp đối với các chức danh NHĐKCT (Bí thư Chi đoàn Thanh niên khu phố, ấp hoặc Trưởng chi hội đoàn thể khác và Chi hội

---

[1] Hướng dẫn số 03-HD/BTCTW ngày 20 tháng 6 năm 2026 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp, thành lập tổ chức đảng ở thôn, tổ dân phố, Quy định số 02/QĐi-MTTQ-BTT ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố về tiêu chuẩn Trưởng Ban Công tác mặt trận ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

[2] Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003, Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

trưởng Phụ nữ khu phố, ấp) theo quy định tại Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh) được tính **từ ngày 01 tháng 4 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026.**

Thời gian để tính trợ cấp theo số năm công tác quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND nếu có số tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm và được hưởng trợ cấp bằng mức trợ cấp của 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm.

3. Về chế độ trợ cấp một lần

Căn cứ các quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu xác định chế độ trợ cấp một lần để giải quyết đối với NHĐKCT ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ.

Phụ cấp hằng tháng làm căn cứ tính trợ cấp một lần theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND là mức phụ cấp chức danh của NHĐKCT ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư hưởng **tại tháng 6 năm 2026**[3].

Riêng đối với trường hợp NHĐKCT ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư từng là cán bộ, công chức cấp xã do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 được bố trí giữ chức danh NHĐKCT ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư đến nay, khi nghỉ việc do địa phương chủ động kiện toàn nhân sự thì được hưởng các chế độ như quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND. Tiền lương tháng để tính trợ cấp tại khoản 1 Điều 4 là tiền lương tháng liền kề của cán bộ, công chức cấp xã trước khi được bố trí sang làm NHĐKCT ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

4. Quy trình giải quyết chế độ, chính sách

Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu tổng hợp hồ sơ, rà soát, xác định đối tượng và lập danh sách các trường hợp đủ điều kiện hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND; bảo đảm đúng đối tượng, tính chính xác của hồ sơ, danh sách, không trùng lặp và không bỏ sót đối tượng.

---

[3] Đối với khu vực Bình Dương (trước sắp xếp): mức phụ cấp quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương;

Đối với khu vực tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sắp xếp): mức phụ cấp quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Đối với khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (trước sắp xếp): mức phụ cấp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu phối hợp Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp xem xét, thẩm định, thống nhất danh sách các trường hợp đủ điều kiện hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND.

Trên cơ sở kết quả thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu ban hành Quyết định phê duyệt danh sách các trường hợp đủ điều kiện, **hoàn thành chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2026**; việc thực hiện chi trả chế độ, chính sách đảm bảo **kết thúc tại ngày 31 tháng 3 năm 2027**.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND:

1. Giao Sở Nội vụ

- Theo dõi, đôn đốc Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố kết quả thực hiện Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND hoàn thành chậm nhất là **ngày 15 tháng 4 năm 2027**.

2. Giao Sở Tài chính

Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí thực hiện Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND cho Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu theo quy định, hoàn thành chậm nhất là **ngày 31 tháng 12 năm 2026**.

3. Giao Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu

- Tổ chức triển khai việc thực hiện giải quyết chế độ hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND đảm bảo đúng tiến độ được giao tại Kế hoạch này. Công tác tham mưu, giải quyết chế độ, thực hiện chi trả, thanh quyết toán và lưu trữ hồ sơ đúng quy định.

- Lập dự toán kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí thực hiện Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND hoàn thành trước ngày 15 tháng 12 năm 2026; ban hành Quyết định phê duyệt danh sách các trường hợp đủ điều kiện, **hoàn thành chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2026**; việc thực hiện chi trả chế độ, chính sách đảm bảo **kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2027**.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và quản lý việc chi trả chế độ trợ cấp theo quy định tại Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND. Thực hiện tiếp nhận, giải đáp và giải quyết dứt điểm các phản ánh, khiếu nại, tố cáo trong phạm vi thẩm quyền; kịp thời thông tin gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các vụ việc vượt thẩm quyền.

- Rà soát, thực hiện thu hồi tiền hỗ trợ đối với các trường hợp thuộc diện phải hoàn trả theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND.

4. Chế độ báo cáo

Căn cứ nhiệm vụ được giao, Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu thực hiện báo cáo gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố **trước ngày 05 tháng 4 năm 2027** và kèm theo phụ lục số liệu *(đính kèm mẫu phụ lục)* và báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Nội vụ).

Đề nghị Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Ủy ban MTTQVN Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Ban Pháp chế HĐND Thành phố;
- Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực II;
- ĐU-HĐND-MTTQ-UBND phường, xã, đặc khu;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng VX, TH, TTTTĐT;
- Lưu: VT, (VX/KN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường